

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT
Ngày: 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Cao Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Me) sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: 151A/5 khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Cao Thị L không rõ năm sinh; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: ngày 13/8/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 35.000.000 đồng về tội đánh bạc theo Bản án phúc thẩm số 118/2020/HS-PT; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2021 đến ngày 21/01/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/11/2020, Nguyễn Thanh H đang điều khiển xe mô tô biển số 61D2-00643 lưu thông trên đường Nguyễn Bính, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương không đội mũ bảo hiểm nên bị lực lượng Công an kiểm tra. Do sợ bị kiểm tra điện thoại H đã tự khai nhận là bản thân có ghi số đề nên

Công an đưa Hùng về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Hùng đã tự thú về hành vi đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H và Võ Văn V trú tại: 144/63 đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương là bạn bè quen biết ngoài xã hội, H biết V bán số đề nên đã liên hệ mua lô số đề cụ thể như sau.

Ngày 18/01/2021, H sử dụng điện thoại di động gắn sim 0976411579 điện thoại cho V qua số điện thoại 0933487501 để mua số 64, 69 đá 20.000 đồng đài Miền Bắc, thành tiền là 1.080.000 đồng. Kết quả H thua chưa chung tiền cho V.

Ngày 19/01/2021, H sử dụng điện thoại di động gắn sim 0976411579 điện thoại cho V qua số điện thoại 0933487501 để mua số 11, 71 đá 20.000 đồng đài Miền Bắc, thành tiền là 1.080.000 đồng. Kết quả H thua chưa chung tiền cho V.

Ngày 20/01/2021, H sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0976411579 điện thoại cho V qua số điện thoại 0933487501 mua số 19 bao lô 50.000 đồng và đầu, đuôi 100.000 đồng đài Đồng Nai, thành tiền là 1.100.000 đồng. Kết quả H thua, H tiếp tục sử dụng điện thoại di động gắn sim 0976411579 điện thoại cho V qua số điện thoại 0933487501 mua số 19, 61 đá 20.000 đồng đài Miền Bắc, thành tiền là 1.080.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc là 2.180.000 đồng. Kết quả H thua, H chưa chung tiền cho V.

Số tiền thực tế Hùng dùng để đánh bạc trong các ngày 18, 19, 20/01/2021 là 4.340.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/01/2021 đến ngày 21/01/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/6/2021, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong hạn luật định. Bị cáo H đã bị kết án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, bị cáo tiếp tục đánh bạc với số tiền 4.340.000 đồng, do đó lần phạm tội này tuy số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng theo khoản 1 Điều 321

của Bộ luật Hình sự nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi mẹ già bị bệnh tim. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử tạo cơ hội cho bị cáo được chăm sóc mẹ già và tự cải tạo nên đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: bị cáo H đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục đánh bạc bằng hình thức mua lô đề với số tiền 4.340.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương, bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo dùng số tiền đánh bạc không lớn, sau phạm tội đã tự thú và có thái độ ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, bị cáo tự thú về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc dưới định khung của khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây

nguy hiểm cho xã hội nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù đối với bị cáo.

Bị cáo là lao động tự do làm phụ hồ, thu nhập không ổn định nên không thực hiện việc khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo tiếp tục chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B nhận được bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.